

Bản án số: 31/2020/HNGĐ - ST  
Ngày: 30- 11- 2020  
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, TP. ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Tô Thị Thy Tuyết**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Kim Thành**.

2. Ông **Nguyễn Văn Đồi**.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Hoàng Thị Mỹ Thương** – Thư ký Tòa án của TAND quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Bà **Trần Thị Hương Thu**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 174/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2020/QĐST-HPT ngày 04 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Huỳnh Thị U'**, Sinh năm: 1960.

Nơi cư trú: K25/17 Đường T, Tổ 27 phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn C**. Sinh năm: 1963.

Nơi cư trú: K25/17 Đường T, Tổ 27 phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Huỳnh Thị Ư trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà xây dựng gia đình với ông Nguyễn C vào năm 1990, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng vào năm 2003.

Vợ chồng chung sống với nhau đến tháng 10/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà đi làm ăn buôn bán ở chợ ông C ghen tuông vô cớ về đốt áo quần bà, bôi ớt vào áo quần, dí bà chạy và đánh bà bị sưng tay. Sự việc trên bà có báo Công phường Mân Thái giải quyết và ông C có hứa sẽ bỏ không tái diễn, nhưng ông vẫn rình rập, theo dõi đe dọa giết làm cho bà không yên tâm. Do ông C đe dọa giết nên bà dọn ra ngoài ở riêng từ tháng 5/2020 đến nay, không ai có trách nhiệm gì đối với nhau. Nay bà xác định mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng không thể hàn gắn được nữa, nếu kéo dài cuộc hôn nhân này cũng không đem lại kết quả, vì vậy bà xin được ly hôn với ông Nguyễn C.

- Về nuôi con chung: Bà Huỳnh Thị Ư xác định có 03 con chung là Nguyễn Thị T, sinh ngày: 24/12/1990, Nguyễn Văn T, sinh ngày: 01/12/1994 và Nguyễn Thị T, sinh ngày: 06/4/1997. Các con của bà đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị Ư xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Huỳnh Thị Ư xác định không có nợ chung.

\* Tại biên bản lấy lời khai bị đơn ông Nguyễn C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông xây dựng gia đình với bà Huỳnh Thị U' vào năm 1990, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng vào năm 2003.

Vợ chồng chung sống với nhau đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do quan điểm sống tính tình vợ chồng không hợp nên thường hay cãi vã, lời qua tiếng lại với nhau, tính ông hay nghi ngờ, ghen tuông vô cớ nhiều lúc bà U' không vừa ý nên dọn ra ngoài ở riêng. Ông đã nhiều lần khuyên nhủ bà U' quay lại chung sống nhưng bà không nghe. Nay ông xác định về tình cảm vẫn còn thương yêu bà U' nên mong muốn Tòa án hòa giải cho vợ chồng ông được đoàn tụ.

- Về nuôi con chung: Ông Nguyễn C xác định có 03 con chung là Nguyễn Thị T, sinh ngày: 24/12/1990, Nguyễn Văn T, sinh ngày: 01/12/1994 và Nguyễn Thị T, sinh ngày: 06/4/1997. Các con của ông đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn C xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn C xác định không có nợ chung.

\* Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Huỳnh Thị U' đối với ông Nguyễn C. Đề nghị HĐXX xử cho bà Huỳnh Thị U' được ly hôn với ông Nguyễn C.

- Về con chung: Các con của ông, bà đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị U' và ông Nguyễn C xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

- Về nợ chung: Bà Huỳnh Thị U' và ông Nguyễn C xác định không có nên không đề cập đến.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Đây là vụ án Ly hôn. Trước khi nguyên đơn nộp đơn khởi kiện thì bị đơn ông Nguyễn C đang cư trú tại K25/17 Đường T, Tổ 27 phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án nhân dân quận Sơn Trà đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn ông Nguyễn C nhưng tại phiên tòa ông Nguyễn C vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn C.

Về nội dung vụ án:

[3] Bà Huỳnh Thị U' và ông Nguyễn C xây dựng gia đình với nhau vào năm 1990, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mân Thái, quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng vào năm 2003. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông C ghen tuông vô cớ từ đó thường xuyên chửi bới, nói năng xúc phạm và có đánh đập bà U'. Bà U' đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông C vẫn không thay đổi, tiếp tục tái diễn. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình

hòa giải nhưng vẫn không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 đến nay, không ai có trách nhiệm gì với nhau. Quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa bà Huỳnh Thị Ú xác định mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng không còn khả năng hàn gắn được nữa nên nguyện vọng của bà xin được ly hôn ông C. Còn bị đơn ông Nguyễn C vắng mặt tại phiên tòa nhưng thể hiện trong hồ sơ vụ án ông không đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của bà Ú, ông đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng ông được đoàn tụ.

[5] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Ú thì thấy: Hạnh phúc vợ chồng chỉ thật sự đạt được khi cả vợ lẫn chồng cùng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình. Thế nhưng đối với vợ chồng ông, bà thì không làm được điều đó. Bản thân ông là người chồng trong gia đình nhưng không làm chỗ dựa về mọi mặt cho bà Ú mà ngược lại ông làm cho bà Ú cảm thấy bất an trong chính ngôi nhà mà mình đang sống. Từ khi mâu thuẫn phát sinh ông, bà chưa có biện pháp gì để tháo gỡ những vướng mắc, bất đồng xảy ra trong cuộc sống mà mỗi người thích làm gì thì làm dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không có tiếng nói chung, đồng thời cách cư xử của ông C làm cho mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng hơn, hố sâu ngăn cách giữa hai ông bà quá lớn không thể hàn gắn được. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông C nhiều lần để hoà giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng ông C không chấp hành. Điều này thể hiện ông C vừa coi thường pháp luật, vừa thờ ơ với việc hàn gắn hạnh phúc gia đình, bản thân ông C không còn thiện chí xây dựng hạnh phúc gia đình với bà Ú nữa và yêu cầu xin được đoàn tụ của ông C bà Ú không chấp nhận. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng ông bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy HĐXX vận dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của bà Ú là phù hợp. Vấn đề xin đoàn tụ của ông C, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Về nuôi con chung: Con chung giữa bà Huỳnh Thị Ú và ông Nguyễn C có 03 người: Nguyễn Thị T, sinh ngày: 24/12/1990, Nguyễn Văn T, sinh ngày: 01/12/1994 và Nguyễn Thị T, sinh ngày: 06/4/1997. Các con của ông bà đã trưởng thành và phát triển bình thường nên HĐXX không xem xét.

[7] Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị Ú và ông Nguyễn C xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về nợ chung: Bà Huỳnh Thị Ú và ông Nguyễn C đều xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đồng bà Huỳnh Thị Ú phải chịu theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng thấy phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

\* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Huỳnh Thị Ú đối với ông Nguyễn C.

### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Huỳnh Thị Ú được ly hôn với ông Nguyễn C.

2. Án phí HNGĐ sơ thẩm 300.000đồng bà Huỳnh Thị Ư phải chịu. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng biên lai thu số 06209 ngày 10 tháng 7 năm 2020.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết tại nơi thường trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận :**

- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường Mân Thái, quận Sơn Trà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tô Thị Thy Tuyết**





